

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **24/2018/HSST**

Ngày: 15/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Kim Hiếu

+ Ông Dương Hải Long

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:*
Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2018/TLST- HS ngày 12/02/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quang H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/7/1985, tại tỉnh K; Đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Hùng Vương, phường Lộc Thọ, Tp. N, tỉnh K; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Quang H – SN 1964, trú tại Tp. N, tỉnh K; Con bà: Trần Thị Bích N – SN 1965, hiện đang định cư tại Đức; Vợ: Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1993; Con: Có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án – Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/5/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Ngày 31/8/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K xử phạt 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 19/8/2017 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

2.1. Những người bị hại :

2.1.1. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1958.

Địa chỉ: đường Phan Bội Châu, Phường A , thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt tại phiên tòa.

2.1.2 Chị Đào Thị Hồng H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: đường Bùi Thị Xuân, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt tại phiên tòa.

2.1.3. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976.

Địa chỉ: đường Trần Quang Khải, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt tại phiên tòa.

2.1.4. Chị Lê Thị Hoài X, sinh năm 1987.

Địa chỉ: KQH Nguyễn Thị Nghĩa, Phường B, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt tại phiên tòa.

2.1.5. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1964.

Địa chỉ: đường Đào Duy Từ, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt tại phiên tòa.

2.1.6. Anh Trương Phương N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Đường 3/2, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

2.1.7. Anh Phan Đôn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: đường Nguyễn Siêu, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt tại phiên tòa.

2.2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 10, xã Liên Đàm, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt tại phiên tòa.

2.3. Người làm chứng

Chị Trần Quỳnh T, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Lê Lai, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang H là đối tượng đã có 02 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, do không có tiền tiêu xài nên H đã lên mạng xã hội Facebook đặt làm giả giấy phép lái xe và giấy chứng minh nhân dân để lừa đảo chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Lần 1: Phạm Quang H chụp hình khuôn mặt của mình rồi lên mạng đặt làm giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Đinh Hoàng V nhưng ảnh dán trên chứng minh là ảnh chụp khuôn mặt của H. Khoảng 6^h ngày 20/5/2017 H đến khách sạn Thu Hà ở số đường Phan Bội Châu, Phường A, Đà Lạt, Lâm Đồng mục đích thuê xe máy để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, Huy gặp bà Hoàng Thị N là chủ khách sạn để thuê phòng, sau khi làm thủ tục thuê phòng, H để lại giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Hoàng V thuê 01 chiếc xe

máy hiệu Yamaha Sirius biển số 49S1-027.27. Sau khi kiểm tra hình dán trong chứng minh nhân dân với khuôn mặt của Huy bà Nhung đã tin tưởng và giao chiếc xe trên cho H. Sau đó H rao bán chiếc xe trên mạng được 2.000.000^d, số tiền này Huy đã tiêu xài cá nhân hết.

Người bị hại là bà Hoàng Thị N, sinh năm: 1958. Trú tại: 32 Phan Bộ Châu, Phường A, thành phố Đà L, Lâm Đồng, bị chiếm đoạt 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 49S1- 027.27. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc xe trên trị giá 11.172.000^d. Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe này, bà Nhung yêu cầu được bồi thường số tiền 11.000.000^d.

Tang vật thu giữ: 01 giấy chứng minh nhân dân số: 371299443 mang tên Đinh Hoàng V, sinh ngày: 08/6/1991, nguyên quán: Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi ĐKHT thường trú: Lâm.Q.Ky thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Tại kết luận giám định số: 450/QĐ-PC54 ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giấy chứng minh nhân dân số: 371299443 mang tên Đinh Hoàng Vũ, sinh ngày: 08/6/1991, nguyên quán: Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi ĐKHT thường trú: Lâm. Q.Ky thành phố R, tỉnh Kiên Giang là loại giấy chứng minh nhân dân do bộ Công an phát hành. Ảnh trên chứng minh nhân dân đã bị thay.

Lần 2: Huy chụp hình chân dung của mình rồi lên mạng Facebook đặt làm giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe giả mang tên Trương Mạnh C nhưng ảnh dán trên chứng minh là ảnh chụp khuôn mặt của H. Khoảng 9^h ngày 29/6/2017, H dùng chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe giả mang tên Trương Mạnh C thuê phòng tại khách sạn Hồng Hoa ở số đường Bùi Thị X, Phường B, thành phố Đà Lạt mục đích thuê xe máy để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, Huy gặp chị Đào Thị Hồng H là chủ khách sạn để thuê phòng. Sau khi làm thủ tục thuê phòng, H để lại giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe giả mang tên Trương Mạnh C để thuê xe máy hiệu Honda Wave biển số 49E1-395.38, chị H giữ lại giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân và giao chiếc xe trên cho H, H chạy xe vừa chiếm đoạt được về thành phố Hồ Chí Minh bán cho người đi đường được 7.000.000 đồng, số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Người bị hại là chị Đào Thị Hồng H, sinh năm: 1984. Trú tại: đường Bùi Thị Xuân, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, bị chiếm đoạt 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 49E1-395.38. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe trên trị giá 10.428.000^d. Chiếc xe máy này H đã bán nên không thu giữ được, chị H yêu cầu được bồi thường số tiền 10.000.000^d.

Tang vật thu giữ: 01 giấy chứng minh nhân dân số: 362383105, đề ngày 29/6/2009, họ tên: Trương Mạnh C, sinh ngày: 17/9/1994, nguyên quán: Vũ Thư, Thái Bình, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: An Hòa, phường H, thành phố Cần Thơ; 01 Giấy phép lái xe số: AX 312577, đề ngày 18/9/2012, ghi họ tên: Trương Mạnh C, năm sinh: 1994, nơi cư trú: đường Nguyễn Văn C, An Hòa, Ninh K, thành phố C. Tại kết luận giám định số: 1219/QĐ-PC54 ngày 25/9/2017

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giấy chứng minh nhân dân số: 362383105, đề ngày 29/6/2009, họ tên: Trương Mạnh C, sinh ngày: 17/9/1994, nguyên quán: Vũ Thư, Thái Bình, nơi đăng ký HK thường trú: An Hòa, Ninh Kiều, TP Cần Thơ là loại Giấy chứng minh nhân dân do Công an thành phố Cần Thơ cấp. Ảnh dán trên giấy chứng minh nhân dân đã bị thay; Giấy phép lái xe số: AX 312577, đề ngày 18/9/2012, ghi họ tên: Trương Mạnh C, năm sinh: 1994, nơi cư trú: 188/65A Nguyễn Văn Cừ, An Hòa, Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ là loại giấy phép lái xe do Bộ giao thông vận tải cấp. Ảnh dán trên giấy phép lái xe đã bị thay.

Lần 3: Phạm Quang H chụp hình khuôn mặt của mình rồi lên mạng Facebook đặt làm giấy phép lái xe giả mang tên Trần Quang Đ nhưng ảnh dán trên chứng minh là ảnh chụp khuôn mặt của H. Khoảng 11 giờ ngày 26/7/2017, Huy dùng giấy phép lái xe giả mang tên Trần Quang Đ đến thuê phòng tại khách sạn Nam Xuân ở số Khu quy hoạch Nguyễn Thị Nghĩa, Phường B, Đà Lạt mục đích thuê xe máy để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, sau khi nhận phòng H gặp chị Lê Thị Hoài X là chủ khách sạn thuê 01 xe máy hiệu Honda Vision biển số 49B1-592.81, chị X giữ lại giấy phép lái xe và giao chiếc xe trên cho H, H chạy xe vừa chiếm đoạt được về thành phố Hồ Chí Minh bán được 9.000.000 đồng, số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Người bị hại là chị Lê Thị Hoài X, sinh năm: 1987. Trú tại: KQH Nguyễn Thị Nghĩa, Phường B, thành phố Đ, Lâm Đồng, bị chiếm đoạt 01 xe máy hiệu Honda Vision biển số 49B1-592.81. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc xe trên trị giá 28.800.000^d. Chiếc xe máy này Huy đã bán nên không thu giữ được, chị X yêu cầu được bồi thường số tiền 30.000.000^d.

Tang vật thu giữ: 01 Giấy phép lái xe số: 790148002220, đề ngày 27/10/2016, ghi họ tên: Trần Quang Đ, năm sinh: 1985, nơi cư trú: Nguyễn Thiện Thuật, P02, Q3, TP Hồ Chí Minh. Tại kết luận giám định số: 1219/QĐ-PC54 ngày 25/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giấy phép lái xe số: 790148002220, đề ngày 27/10/2016, ghi họ tên: Trần Quang Đ, năm sinh: 1985, nơi cư trú: Nguyễn Thiện Thuật, P02, Q3, TP Hồ Chí Minh không phải là loại giấy phép lái xe do Bộ giao thông vận tải cấp.

Lần 4: Phạm Quang H chụp hình khuôn mặt của mình rồi lên mạng Facebook đặt làm giấy chứng minh nhân dân giả và giấy phép lái xe giả mang tên Nguyễn Văn M nhưng ảnh dán trên chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe là ảnh chụp khuôn mặt của H. Khoảng 16^h ngày 18/8/2017 H mang theo chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe giả đến tiệm thuê xe máy ở số Nguyễn Thị Minh Khai, Phường A, Đà Lạt gặp ông Lê Văn Đ để thuê xe, ông Đ giữ lại chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe rồi cho M thuê chiếc xe AirBlade biển số 49B1-586.57. Đến 07h ngày 19/8/2017 H điều khiển xe chiếm đoạt được về thành phố Hồ Chí Minh để bán, khi đi đến huyện Đa Huoai, Lâm Đồng thì H bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Người bị hại là ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1965. Trú tại: Đào Duy Từ, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, bị chiếm đoạt 01 xe máy hiệu Airblade

biển số 49B1-586.57. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc xe trên trị giá 16.200.000^d. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã thu hồi được tài sản trả lại cho ông Đ, ông Đ không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tang vật thu giữ: 01 giấy chứng minh nhân dân số: 023319292, đề ngày 12/12/2015, họ tên: Nguyễn Văn M, sinh ngày: 09/11/1980, nguyên quán: Tiền Giang, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường 16, KP 11, P.BHHòa A, Q. Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 Giấy phép lái xe số: 790165043871, đề ngày 10/5/2016, ghi họ tên: Nguyễn Văn M, sinh ngày: 9/10/1980, nơi cư trú: 35 Đường 16, KP 11, P.BHHòa A, Q. Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại kết luận giám định số: 1196/QĐ-PC54 ngày 15/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giấy chứng minh nhân dân số: 023319292, đề ngày 12/12/2015, họ tên: Nguyễn Văn M, sinh ngày: 09/11/1980, nguyên quán: Tiền Giang, nơi đăng ký HK thường trú: 35 đường 16, KP 11, P.BHHòa A, Q. Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh không phải là loại Giấy chứng minh nhân dân do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp; Giấy phép lái xe số: 790165043871, đề ngày 10/5/2016, ghi họ tên: Nguyễn Văn M, sinh ngày: 9/10/1980, nơi cư trú: 35 Đường 16, KP 11, P.BHHòa A, Q. Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là loại giấy phép lái xe do Bộ giao thông vận tải cấp. Ảnh dán trên giấy phép lái xe đã bị thay.

Ngoài ra Phạm Quang H còn thực hiện 01 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng không đủ định lượng xử lý hình sự cụ thể: Ngày 29/6/2017, H đặt phòng nghỉ qua mạng trên internet rồi thuê phòng ở Homestay Cốc Cốc ở Trần Quang Khải, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. H sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Trần Tấn H làm thủ tục đặt phòng và thuê chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 49N5-0747. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, H rao bán trên mạng được 5.000.000 đồng.

Người bị hại là anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1976. Trú tại: Trần Quang Khải, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, bị chiếm đoạt 01 xe máy hiệu Honda AirBlade biển số 49N5-0747. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe trên đã hết khấu hao. Chiếc xe máy này H đã bán nên không thu giữ được, anh Q yêu cầu được bồi thường số tiền 27.000.000^d.

Quá trình điều tra còn làm rõ Phạm Quang H đã thực hiện 02 vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Lạt cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 7^h ngày 11/5/2017, H đi bộ từ đường Thủ Khoa Huân, xuống đường 3/2 Phường A, thành phố Đ, khi đi ngang qua cửa hàng Bitis ở số 65 đường 3/2 thì thấy chiếc xe hiệu YAMAHA NouvoSX biển số 49E1-400.33 của anh Trương Phương N dựng trước cửa hàng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Thực hiện ý định trên H giả vờ vào cửa hàng để mua dép rồi đi ra, thấy không có ai chú ý đến chiếc xe, H ngồi lên xe và nổ máy chạy xe về thành phố Hồ Chí Minh bán được 10.000.000 đồng, số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Người bị hại là anh Trương Phương N, sinh năm: 1996. Trú tại: đường 3/2, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, bị mất 01 xe máy hiệu Yamaha NouvoSX biển số 49E1-400.33. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe máy trên trị giá 27.513.000^d. Chiếc xe máy này H đã bán nên không thu hồi được, anh N yêu cầu được bồi thường số tiền 25.000.000^d.

Lần 2: Tối ngày 17/8/2017 trong lúc chơi game tại quán Internet ở số Thủ Khoa Huân, Phường A, thành phố Đ, H thấy anh Nguyễn Đôn H ngồi đối diện với H đi vệ sinh nhưng để chìa khóa xe ở trên bàn nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của anh H. Huy lấy chìa khóa xe của anh H cất vào túi sau đó ngồi chơi game thêm một lúc rồi đi ra ngoài mở khóa chiếc xe hiệu Yamaha Taurus biển số 61D1-173.96 nổ máy rồi chạy đi. Chiếc xe này H rao bán trên mạng sau đó bán cho anh Nguyễn Văn S sinh năm 1991, trú tại: Liên Đàm, huyện D, tỉnh Lâm Đồng được 8.000.000^d, anh S đưa trước cho H 2.300.000^d hẹn khi nào giao giấy tờ xe sẽ trả số tiền còn lại.

Người bị hại là anh Phan Đôn H, sinh năm: 1983. Trú tại: Nguyễn Siêu, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, bị mất 01 xe máy hiệu Yamaha Taurus biển số 61D1-173.96. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe trên trị giá 8.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã thu hồi được tài sản trả lại cho anh H, anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong vụ án này có anh Nguyễn Văn S là người mua chiếc xe 61D1-173.96 mà bị can trộm cắp mà có, quá trình điều tra xác định khi mua anh S không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự, anh S yêu cầu được bồi thường số tiền 2.300.000^d.

Tại bản cáo trạng số 27/CT- KS ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Phạm Quang H về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 138, khoản 2, Điều 139 và khoản 2 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Quang H khai nhận: Từ ngày 20/05/2017 đến ngày 18/8/2017 Phạm Quang H đã 05 lần lên mạng đặt làm giấy chứng minh nhân dân giả và giấy phép lái xe giả để lừa đảo chiếm đoạt của bà Hoàng Thị N 01 xe máy trị giá 11.172.000^d, chị Đào Thị Hồng H 01 xe máy trị giá 10.428.000^d, chị Lê Thị Hoài X 01 xe máy trị giá 28.800.000^d, anh Lê Văn Đ 01 xe máy trị giá 16.200.000^d, tổng trị giá tài sản bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt là 66.600.000^d. Ngoài ra bị cáo còn trộm cắp 01 xe máy trị giá 27.513.000^d, 01 xe máy trị giá 8.000.000^d của anh Trương Phương N và anh Nguyễn Đôn H, tổng trị giá tài sản Phạm Quang H đã trộm cắp là 35.513.000^d. Bị cáo không thắc mắc khiêu nại gì về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên Tòa bị cáo Phạm Quang H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, không có gì thay đổi,

Vì vậy hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Do đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm c, khoản 2 Điều 174; điểm b, khoản 2, Điều 341; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quang Huy:

Từ 18 đến 24 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”,

Từ 30 đến 36 tháng tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Từ 30 đến 36 tháng tù về tội “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt:

Buộc bị cáo chấp hành chung các tội từ 78 đến 96 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các người bị hại cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cụ thể như sau:

1. Chị Hoàng Thị N yêu cầu bồi thường 8.000.000đồng.
2. Chị Đào Thị Hồng H yêu cầu bồi thường 10.000.000đồng.
3. Anh Nguyễn Văn Q yêu cầu bồi thường 27.000.000đồng .
4. Chị Lê Thị Hoài X yêu cầu bồi thường 30.000.000đồng
5. Anh Trương Phương N yêu cầu bồi thường 25.000.000đồng.
6. Anh Nguyễn Văn S yêu cầu bồi thường 2.300.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ quan. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên chấp nhận.

Đối anh Nguyễn Văn Q yêu cầu bị cáo bồi thường 27.000.000đồng đối với tài sản bị mất. Tại phiên tòa bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho anh Q 15.000.000đồng, qua biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe của anh Q đã hết khấu hao nên chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo là 15.000.000đồng.

Riêng anh Đ, H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì với Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố mà chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, như vậy đảm bảo tính hợp pháp quy định của pháp luật.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Quang H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Để có tiền tiêu xài thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân bị cáo thường lên mạng xã hội Facebook chơi và tìm người đặt làm giả giấy tờ, bị cáo đã làm giấy phép lái xe và giấy chứng minh nhân dân. Khi có người làm bị cáo đã chụp hình khuôn mặt của mình gửi qua mạng để làm, trong giấy chứng minh và giấy phép lái xe hình của bị cáo nhưng bị cáo lấy tên của một người khác, khi có được những giấy tờ trên bị cáo đã dùng những giấy tờ giả này để lên thành phố Đà Lạt giả làm khách du lịch thuê khách sạn và mượn xe máy để đi chơi, khi đã thuê được xe máy bị cáo chiếm đoạt mang về thành phố Hồ Chí Minh bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài, bị cáo đã nhiều lần dùng giấy tờ giả để thuê xe, thuê khách sạn để ở và chiếm đoạt tài sản của người khác. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo H dùng giấy tờ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 66.600.000đồng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận ngoài những lần dùng giấy tờ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo còn thực hiện hai lần trộm cắp xe máy tại địa bàn phường 01, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, trị giá tài sản 35.513.000đồng. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Quang H phạm vào các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Làm giả con dấu, tài liệu cơ quan tổ chức”. Đối với tài sản bị cáo dùng giấy tờ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị tài sản là 66.600.000đồng là tài sản có giá trị lớn, bị cáo thực hiện nhiều lần làm giả con dấu, giấy tờ tài liệu của cơ quan tổ chức, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố theo điểm e, khoản 2 Điều 139, điểm b khoản 2 Điều 267, khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Quang H: Bị cáo là đã hai lần bị Tòa án nhân dân thành phố N xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Hơn nữa bị cáo đã trưởng thành, có nhận thức thức đầy đủ, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản, dùng giấy tờ giả, làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức nhằm chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ là hành vi sai trái sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn thực hiện chỉ vì tư lợi riêng cho bản thân.

Hành vi bị cáo làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức: Bị cáo đã lên mạng tìm người làm giả các giấy tờ, sau đó bị cáo dùng hình ảnh thực của mình để dán vào nhưng với tên tuổi khác. Bị cáo đã dùng con dấu giả đóng vào giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe là hành vi của người khác không có thẩm quyền cấp các giấy tờ đó nhưng đã tạo ra các giấy tờ đó bằng những phương pháp nhất định để coi như thật, việc bị cáo làm giả giấy tờ là từng phần như (hình của bị cáo, tên của người khác v.v). Như vậy bị cáo đã làm con dấu, sử dụng tài liệu giả để lừa dối người khác tạo một niềm tin nhất định nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi dùng giấy tờ giả, làm con dấu giả, tài liệu của cơ quan tổ chức, trộm cắp tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo đã làm mất tự trị an tại địa phương, xã hội và sự giảm sút uy tín của nhà nước. Bị cáo thực hiện hai lần “Trộm cắp tài sản” nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo khi lượng hình.

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật năm 2015 có hiệu lực, qua đối chiếu các điều luật, các khoản của Bộ luật năm 1999 và 2015 về khung hình phạt các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ không có sự thay đổi nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết vụ án.

[4] Xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Trong vụ án này có anh Nguyễn Văn S là người mua chiếc xe 61D1-173.96 mà bị can trộm cắp mà có, quá trình điều tra xác định khi mua anh S không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự, anh S yêu cầu được bồi thường số tiền 2.300.000^d.

[5] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra tất cả những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa nhận lại tài sản và bị cáo cũng chưa bồi thường cho những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa hôm nay những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt và có yêu cầu cụ thể như sau:

1. Chị Hoàng Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường 8.000.000đồng.
2. Chị Đào Thị Hồng H yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000đồng.
3. Anh Nguyễn Văn Q yêu cầu bị cáo bồi thường 27.000.000đồng .
4. Chị Lê Thị Hoài X yêu cầu bị cáo bồi thường 30.000.000đồng
5. Anh Trương Phương N yêu cầu bị cáo bồi thường 25.000.000đồng.
6. Anh Nguyễn Văn S yêu cầu bị cáo bồi thường 2.300.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý với số tiền mà những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu, xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên chấp nhận.

Riêng anh Lê Văn Đ và anh Phan Đôn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Đối với anh Nguyễn Văn Q yêu cầu bị cáo bồi thường 27.000.000đồng là trị giá chiếc xe nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Q vắng mặt, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 15.000.000đồng. Qua xem xét cũng như tại biên bản giám định của hội đồng định giá đã xác định chiếc xe của anh Q đã hết khấu hao. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền mà bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Q là 15.000.000đồng, còn lại số tiền mà các bị hại, cũng như người liên quan yêu cầu bồi thường bị cáo chấp nhận, xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo và người bị hại, người liên quan. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng mà cơ quan điều tra thu giữ để phục vụ cho công tác điều tra gồm có:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 2700c-2, số IMEI: 358262/03/804097/2.

- 01 giấy chứng minh nhân dân, số 371299443. Họ tên: Đinh Hoàng V.

- 01 giấy chứng minh nhân dân, số 362383105. Họ tên: Trương mạnh C.

- 01 giấy chứng minh nhân dân, số 023922315. Họ tên: Trần Tấn H.

- 01 Giấy phép lái xe, số 790148002220. Họ tên Trần Quang Đ.

- 01 Giấy phép lái xe, số AX312577. Họ tên Trương Mạnh C.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 023319292, họ tên Nguyễn Văn M.

- 01 giấy phép lái xe, số 790165043871, họ tên : Nguyễn Văn M.

Tất cả giấy tờ trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang H phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, khoản 1, Điều 46 Điểm g, khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang H **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù.

- Áp dụng điểm e khoản 2, Điều 139; điểm p, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang H **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 267; điểm p, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang H **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù.

- Áp dụng Điều 50 bộ luật hình sự 1999

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung các tội là **08(Tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2017.

3. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc: Bị cáo Phạm Quang H phải bồi thường cho: Chị Hoàng Thị N 8.000.000đồng (*Tám triệu đồng*), chị Đào Thị Hồng H 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*), anh Nguyễn Văn Q 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*), chị Lê Thị Hoài X 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*), anh Trương Phương N 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*), anh Nguyễn Văn S 2.300.000đồng (*Hai triệu ba trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 2700c-2, số IMEI: 358262/03/804097/2.

- 01(Một) giấy chứng minh nhân dân, số 371299443. Họ tên: Đinh Hoàng V.

- 01(Một) giấy chứng minh nhân dân, số 362383105. Họ tên: Trương mạnh C.

- 01(Một) giấy chứng minh nhân dân, số 023922315. Họ tên: Trần Tấn H.

- 01 (Một) Giấy phép lái xe, số 790148002220. Họ tên Trần Quang Đ.

- 01(Một) Giấy phép lái xe, số AX312577. Họ tên Trương Mạnh C.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 023319292, họ tên Nguyễn Văn M.

- 01(Một) giấy phép lái xe, số 790165043871, họ tên : Nguyễn Văn M.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo Phạm Quang Huy phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 4.515.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Đà Lạt;
- Viện kiểm sát Tp. Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt
- Chi cục thi hành án Tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Văn Điền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Kim Hiếu – Dương Hải Long

Trần Văn Điền

